

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/2024/HS-ST

Ngày 06/11 /2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- **Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thủy

Bà Trịnh Thị Bình

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lại Thị Minh Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên toà:**

Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST- HS ngày 22/10/2024 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 07/5/1986; Tại: xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu: 038086028796; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Bị cáo là Đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ thôn T, Đảng bộ xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, đã đình chỉ sinh hoạt ngày 09/10/2024; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1958; Con bà: Phạm Thị H, sinh năm 1962; Vợ: Tòng Thị H1, sinh năm: 1985; Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư, có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1992 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại: Ông Nguyễn Chí H2, sinh năm 1964; Tại: xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: 20 P, Đông T, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (có đơn xin xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH V1; Địa chỉ: thôn E xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1974, chức vụ: Giám đốc (có đơn xin xử vắng mặt).

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: thôn E xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 25 phút ngày 23/6/2024, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô BKS: 36B-025.78 đi từ thành phố T về huyện T, khi đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Đ và đường nối Quốc lộ D đi Quốc lộ D thuộc KP. Toàn T1, TT. R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa thì thấy 01 xe mô tô BKS: 36R5-8501 do anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1992, ở thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa điều khiển, đi trên trục đường nối Quốc lộ D đi Quốc lộ D theo hướng xã Đ đi TT. Rừng Thông cách xe ô tô do Đ điều khiển khoảng 10m. Do không chú ý quan sát nên xe ô tô BKS 36B-025.78 do Đ điều khiển đã đâm va vào xe mô tô BKS: 36R5-8501 do anh T điều khiển, làm xe mô tô và anh T văng về phía huyện T khu vực lề đất bên đường, xe ô tô do Đ điều khiển đi thêm một đoạn thì dừng lại. Hậu quả làm anh Nguyễn Chí T chết ngay tại chỗ, xe ô tô BKS: 36B-025.78 và xe mô tô BKS: 36R5-8501 bị xây xước, hư hỏng nhẹ, (BL 133-137).

Hiện trường vụ án là ngã tư giao nhau giữa đường Đ và đường nối Quốc lộ D với Quốc lộ D, thuộc khu phố T, thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. Đoạn đường được rải nhựa phẳng, trên mặt đường có vạch kẻ đường, gờ giảm tốc, mặt đường mỗi bên đường rộng 10,5m, ở giữa có dải phân cách cứng. Trên đoạn đường để lại các vết phanh, vết cà, phương tiện liên quan đến vụ tai nạn và tử thi anh Nguyễn Chí T.

Hội đồng khám nghiệm thống nhất lấy mép đường bên phải của đường theo chiều từ thành phố T đến huyện T làm chuẩn. Lấy cột đèn ký hiệu VT51 làm điểm mốc. Đánh số thứ tự từ 1 đến 6, trong đó: 1. Vết phanh kép: Kích thước 47m x 55cm; 2. Vết cà: Kích thước 3m40 x 0,5cm; 3. Đám vết cà: Kích thước 19m60 x 1m60; 4. Xe mô tô BKS: 36R5-8501; 5. Nạn nhân Nguyễn Chí T; 6. Xe ô tô BKS: 36B-025.78.

1. Vết phanh kép có kích thước 47m x 55cm, vết có đặc điểm tỳ trượt xuống mặt đường liên tục. Vết có chiều từ hướng TP T đi huyện T chệch từ trái qua phải, đầu vết vào mép đường là 3m50, cuối vết nằm ngang dưới lớp sau bên phải xe ô tô BKS: 36B-025.78. Từ đầu vết phanh kép đến cột đèn tín hiệu VT51 là 45m80. Từ đầu vết phanh kép đến tâm ngã tư là 22m60.

2. Vết cà có kích thước 3m40 x 05cm vết có đặc điểm cà xuống mặt đường không liên tục, vết có chiều từ hướng thành phố T đi huyện T chệch từ trái sang phải. Từ đầu vết vào mép đường là 3m35 cuối vết vào mép đường là 3m20. Từ đầu vết phanh kép đến đầu vết cà là 9m50.

3. Đám vết cà có kích thước 19m60 x 1m60, vết có đặc điểm cà xuống mặt đường không liên tục, vết có chiều từ hướng thành phố T đi huyện T, chệch từ trái qua phải. Từ đầu vết cà đến mép đường là 2m70, cuối vết nằm ngang dưới giá đỡ chân trước bên trái của xe mô tô 36R5-8501, từ đầu vết đến vết cà là 3m50.

4. Xe mô tô BKS: 36R5 - 8502 nằm đổ nghiêng trái, từ trục trước xe vào mép đường là 8m, từ trục sau xe vào mép đường là 8m40. Vị trí xe nằm ở phía lề đường bên phải theo chiều từ thành phố T đi huyện T.

5. Nạn nhân: Nguyễn Chí T nằm sấp ở phía lề đất bên phải theo chiều từ TP T đi huyện T. Từ đầu nạn nhân đến mép đường là 13m10, từ đầu nạn nhân đến trục trước xe mô tô 36R5-8501 là 9m40.

6. Xe ô tô BKS 36B-025.78 nằm sát mép đường bên phải theo chiều từ thành phố T đi huyện T, trục sau bên phải và trục trước bên phải xe nằm ngang ở mép đường. Từ đầu nạn nhân Nguyễn Chí T đến trục sau bên phải xe ô tô 36B-025.78 là 14m30, (BL 23-24).

Tại Bản kết luận giám định số 2612/KL-KTHS ngày 15/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

“1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước dưới bên phải đầu xe ô tô BKS 36B-025.78 (ảnh 3 đến 7) với mặt ngoài trên phanh chân, mặt ngoài trên bên phải lốc máy, mặt ngoài trên cốt sắt giá đỡ chân trước bên phải, mặt ngoài cần khởi động, mặt ngoài ốp nhựa bên phải thân xe, mặt ngoài bên phải yên xe, mặt ngoài bên phải tay nâng, mặt ngoài khung cổ định giá đỡ chân sau bên phải và mặt ngoài giảm xóc sau bên phải xe mô tô BKS: 36R5-8501 (ảnh 13 đến 22).

2. Tại thời điểm va chạm, xe ô tô BKS 36B-025.78 chuyển động gần vuông góc từ phải sang trái so với hướng chuyển động của xe mô tô BKS 36R5-8501.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đám vết cà xuống mặt đường (3), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phía Bắc ngã tư giao nhau giữa Đại lộ Đ với đường nối Quốc lộ D đi Quốc lộ D.

4. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện khi xảy ra va chạm”, (BL 65-66).

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 2541/KGĐTT-PC09 ngày 08/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: *“Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Chí T: Sốc mất máu do dập, vỡ gan; dập, rách phổi”.*

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn, chất ma túy đối với Nguyễn Văn Đ. Kết quả kiểm tra Nguyễn Văn Đ không có nồng độ cồn, âm tính với chất ma túy, (BL 125-126).

Xét thấy, vụ “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” chỉ làm xe ô tô BKS: 36B-025.78 và xe mô tô BKS: 36R5-8501 bị xây xước, hư hỏng nhẹ. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện không tiến hành định giá tài sản đối với hai phương tiện nêu trên.

Về dân sự: Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Chí T số tiền 270.000.000đ. Gia đình bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm, (BL 119-121)

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKSĐS ngày 04/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn Đ từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 tháng đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy của pháp luật

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Đại diện cho gia đình bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt không đề nghị gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ 25 phút, ngày 23/6/2024, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô BKS: 36B-025.78 đi từ thành phố T về huyện T. Khi đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Đ và đường nối Quốc lộ D đi Quốc lộ D thuộc KP. Toàn T1, TT. R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa thì thấy 01 xe mô tô BKS: 36R5-8501 do anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1992, ở thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa điều khiển, đi trên trục đường nối Quốc lộ D đi Quốc lộ D theo hướng xã Đ đi TT. Rừng Thông cách xe ô tô do Đ điều khiển khoảng 10m. Do không chú ý quan sát nên xe ô tô BKS 36B-025.78 do Đ điều khiển đã đâm va vào xe mô tô BKS: 36R5-8501 do anh T điều khiển, làm xe mô tô và anh T văng về phía huyện T khu vực lề đất bên đường, xe ô tô do Đ điều khiển đi thêm một đoạn thì dừng lại. Hậu quả làm anh Nguyễn Chí T chết ngay tại chỗ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp bên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định dấu vết trên các phương tiện liên quan trong vụ tai nạn giao thông và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét

hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông khi qua nơi đường bộ giao nhau không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, gây ra tai nạn chết 01 người của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Quyết định truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Nguyễn Văn Đ điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi đến đường giao nhau, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên mặt trước dưới bên phải đầu xe ô tô BKS 36B-025.78 do Đ điều khiển đã đâm va vào xe mô tô BKS: 36R5-8501 do anh T điều khiển, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; khoản 3 điều 5 thông tư 31/2019/TT-BGTVT. Hành vi của bị cáo đã vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại về tính mạng cho người khác và mất trật tự an toàn giao thông, do đó cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- + Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- + Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngay sau tai nạn xảy ra bị cáo đã có trách nhiệm thăm hỏi, động viên và bồi thường toàn bộ theo thỏa thuận cho đại diện hợp pháp của gia đình bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

Xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục cải tạo đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 270.000.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận đủ tiền, đại diện cho bị hại có đơn xin xử vắng mặt không yêu cầu và đề nghị gì thêm. Việc thỏa thuận giải quyết dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại xe ô tô không có yêu cầu gì nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I, Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 20 (Hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92; Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

V trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thoả thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và đại diện hợp pháp cho người bị hại.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn;
- Thi hành án DS huyện Đông Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Định Bình, huyện Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Văn Tuấn

